

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 79/2021/TT-BTC

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2021

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 Thông tư số 81/2020/TT-BTC ngày 15/9/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 110/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn mua lại, hoán đổi công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương tại thị trường trong nước và Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 95/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30 tháng 6 năm 2018 quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ Chính phủ trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30 tháng 6 năm 2018 quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 94/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30 tháng 6 năm 2018 về nghiệp vụ quản lý nợ công;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26 tháng 7 năm 2017 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi bổ sung khoản 1

điều 2 Thông tư số 81/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 110/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn mua lại, hoán đổi công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương tại thị trường trong nước và Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 1. Khoản 1 điều 2 Thông tư số 81/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 110/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mua lại, hoán đổi công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương tại thị trường trong nước và Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước được sửa đổi như sau:

“ 1. Khoản 3 Điều 16 được sửa đổi như sau:

“3. Hạch toán, kế toán các khoản phát hành, hoán đổi, mua lại công cụ nợ trong nước vào ngân sách nhà nước:

a) Các khoản vay thông qua phát hành trái phiếu, tín phiếu Kho bạc, công trái xây dựng Tổ quốc được hạch toán kế toán theo giá trị mệnh giá;

b) Trường hợp có phát sinh chênh lệch giá bán trái phiếu, tín phiếu Kho bạc, công trái xây dựng Tổ quốc so với giá trị mệnh giá, chênh lệch giữa giá trị mệnh giá gốc trái phiếu được mua lại so với giá mua lại, thì số chênh lệch được kế toán theo dõi trên tài khoản riêng; kết thúc năm, căn cứ vào số dư tài khoản riêng nêu trên, trường hợp chênh lệch dương thì hạch toán giảm tương ứng chi trả nợ lãi của ngân sách, trường hợp chênh lệch âm được hạch toán tăng chi trả nợ lãi của ngân sách;

c) Đối với các khoản phát sinh chênh lệch giá trị mệnh giá của trái phiếu bị hoán đổi so với trái phiếu được hoán đổi, kế toán không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước; trường hợp chênh lệch dương thì hạch toán giảm dư nợ vay của ngân sách, trường hợp chênh lệch âm thì hạch toán tăng

đư nợ vay của ngân sách ngay sau khi thực hiện hoán đổi trái phiếu”.”

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2021.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét và có hướng dẫn cụ thể. / *a*

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương & các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng BCĐ phòng chống tham nhũng;
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ, BTC;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ NSNN (250 bản) *sa*

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Võ Thành Hưng